

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 03 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Tiến Lực và ông Nguyễn Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Đại C, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1975;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đại L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1937; vợ, con: chưa có;

- Tiền án:

+ Tại bản án hình S phúc thẩm số 262/2012/HSPT ngày 25/7/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt Ngô Đại C 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 19/01/2017.

- Tiền S: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 11/3/2008, UBND huyện L áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Phú Thọ, thời hạn 02 năm;

+ Ngày 15/10/2010 Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2018 đến ngày 17/11/2018, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Đại diện bị hại: **Anh Nguyễn Thi ên T**, sinh năm 1979;

Hộ khẩu thường trú khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Chị Triệu Thị P**, sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG

VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 07/11/2018, Ngô Đại C, sinh năm 1975 ở khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô biển số 19K1 – 5508 từ nhà đến khu vực Công trường đang xây dựng dự án nông thôn mới thuộc xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, thấy trên nền đất của công trường có để một số cục điều khiển đóng mở cổng bằng kim loại, các cục này đều giống nhau, còn mới, chưa đưa vào sử dụng, sơn màu đỏ, thiết diện 02 mặt hình vuông kích thước 33 x 33 cm, trên hai mặt vuông đều có bắt 04 ốc vít ở bốn góc, ở giữa cục điều khiển là kim loại hình trụ tròn, dài 14,2 cm, ở giữa hai mặt vuông đều có lỗ thông với nhau qua trục trụ tròn ở giữa các cục điều khiển, đường kính 4,8 cm, mặt ngo ài mặt vuông cách nhau 21 cm, một mặt có gắn trục quay, trọng lượng trung bình 85 kg. Thấy không có người trông coi nên C dừng, xuống xe, dùng hai tay bẻ nhấc một cục để lên yên xe ph á sau rồi chở về của hàng mua bán phế liệu của gia đình chị Triệu Thị P, sinh năm 1978 ở khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ, do nhà chị P chưa ngủ dậy, cửa vẫn đóng nên C nhấc cục điều khiển này xuống để ở dưới lòng đường, trước cửa nhà chị P. Sau đó Ngô Đại C tiếp tục quay lại khu vực Công trường, với P thức cũ, C trộm cắp được 02 cục điều khiển đóng mở cổng nữa, mang đến trước cửa nhà chị Triệu Thị P để gần cục điều khiển đóng mở cổng đã trộm cắp trước đó. Do nhà chị P vẫn chưa dậy, nên C để 03 cục điều khiển đóng mở cổng ở lại và đi về nhà mình. Đến 06 giờ sáng, C quay lại nhà chị P, tại đây C chỉ tay vào 03 cục điều khiển đóng mở cổng và hỏi chị P có mua sắt vụn không, C nói với chị P là sắt làm hỏng không dùng đến nữa. Sau khi thỏa thuận giá cả, chị P cần 03 cục điều khiển đóng mở cổng, thống nhất trả C số tiền là 1.750.000 đồng. Số tiền này, C đã tiêu s ài ánh hết.

Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1962 ở khu 22, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ là bảo vệ của Công trường, trong quá trình đi kiểm

tra phát hiện kẻ gian đã trộm 04 cục điều khiển đóng mở cổng nên đã báo cáo lại S việc cho Ban quản lý dự án, đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh S phát hiện thấy 03 cục điều khiển đóng mở cổng trước cửa nhà chị P. Cùng ngày, anh Nguyễn Thiệp T, sinh năm 1979 ở khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ là Phó giám đốc dự án nông thôn mới xã T thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn Sông Hồng Thủ đô đã trình báo S việc đến Công an huyện L.

Quá trình điều tra, ngày 08/11/2018, Ngô Đại C đã đến Công an huyện L đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp 03 cục điều khiển đóng mở cổng thủ công như nêu trên.

Ngày 08/11/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L định giá tài sản gồm 04 cục điều khiển đóng mở cổng bằng kim loại, tại bản kết luận định giá về tài sản số 41 ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: *giá trị thiệt hại của 01 cục là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), tổng giá trị thiệt hại là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).*

Căn cứ kết quả xác minh, điều tra, ngày 16/11/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Đại C về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật bao gồm:

- 03 cục điều khiển đóng mở cổng bằng kim loại, sơn màu đỏ, đều có đặc điểm giống nhau, cụ thể 03 cục điều khiển đóng mở cổng bằng kim loại còn mới, chưa đưa vào sử dụng, sơn màu đỏ, thiết diện 02 mặt hình vuông kích thước 33 x 33 cm, trên hai mặt vuông đều có bắt 04 ốc vít ở bốn góc, ở giữa cục điều khiển là kim loại hình trụ tròn, dài 14,2 cm, ở giữa hai mặt vuông đều có lỗ thông với nhau qua trục trụ tròn ở giữa các cục điều khiển, đường kính 4,8 cm, mặt ngoài mặt vuông cách nhau 21 cm, một mặt có gắn trục quay, trọng lượng trung bình 85 kg. Số đồ vật này, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà ở của chị Triệu Thị P ngày 07/11/2018;

- 01 xe mô tô, nhãn mác Wave do Trung Quốc sản xuất, sơn màu xanh, biển kiểm soát 19K1 – 5508 là chiếc xe Ngô Đại C sử dụng khi trộm cắp tài sản, Ngô Đại C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra ngày 08/11/2018. Nguồn gốc chiếc xe là của anh Nguyễn Duy Thanh, sinh năm 1950 ở khu 14, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, anh Thanh bán lại cho anh Không Văn Thủy, sinh năm 1968 ở khu 7, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, đến năm 2016 anh Thủy cho Ngô Đại C để sử dụng;

Xử lý đồ vật bị tạm giữ:

Ngày 17/12/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã có quyết định xử lý vật chứng số 05, trao trả 03 cục điều khiển đóng mở cổng cho Ban quản lý dự án Nông thôn mới xã T, anh Nguyễn Thiệp T, đại diện Ban quản lý dự án đã nhận lại số tài sản này, không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Về dân Sự: Chị Triệu Thị P yêu cầu Ngô Đại C có trách nhiệm hoàn trả chị số tiền 1.750.000 đồng là tiền chị P đã trả khi mua 03 cục điều khiển đóng mở cổng của Ngô Đại C sáng ngày 07/11/2018.

Tại Bản cáo trạng số 16A/CT-VKSLT ngày 17/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Ngô Đại C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuy nhiên bị cáo Ngô Đại C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đại C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Nhưng được khấu trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 08/11/2018 đến ngày 17/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình S; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình S:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước : 01 (Một) xe mô tô, dãn mác Wave@ , đeo biển kiểm soát 19K1 - 5508, màu xanh.

Đăng ký xe biển kiểm soát 19K1 - 5508 mang tên Nguyễn Mạnh Hà hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án sẽ chuyển sang Chi Cục thi hành án dân S huyện L khi án có hiệu lực pháp luật.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại:

- Anh Nguyễn Thiệu T, đại diện Ban quản lý dự án 03 cục điều khiển đóng mở cổng.

- Về trách nhiệm dân Sự: Buộc bị cáo Ngô Đại C có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Triệu Thị P.

- Về án phạt hình S: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí tố tụng: Ngô Đại C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm.

- Án phí dân S: Bị cáo phải chịu án phí dân S trong vụ án hình S theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lêi khai nhĕn cĩa bđ c, o tại phiên tòa hôm nay phĩ hĩp vĩi lĕi khai cĩa bị cáo tại Cơ quan điều tra, lĕi khai đại diện bị hại, phĩ hĩp vĩi thĕi gian, đpa đĩm n-ĩ xĩy ra tĩi phĩm; chđng cđ vụ tũi liđu mđ C- quan điều tra đ. thu thĕp đ-ĩc cĩ l- u trong hĩ s- vđ, n. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và là người có đủ năng lực trách nhiệm h ãnh Sự. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đũc phĩp luật bảo vệ, đũ yếu tố cấu thĩnh tĩi: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật H ãnh Sự như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên là đũng người, đũng tđi và đũng phĩp luật.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét nhân thân, các tính chất tội phạm, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy bị cáo có 01 tiền án nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo xấu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tính chất giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú bị cáo có bố để được nhà nước tặng huân chương kháng C hạng nhì vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét nhân thân, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo đang là người trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng mẹ già tuổi cao sức yếu, do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo mức án phù hợp để bị cáo sớm có điều kiện trở về chăm sóc, báo hiếu mẹ già

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của Cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 03(Ba) cục điều khiển đóng mở cổng (Thủ công) bằng kim loại, sơn màu đỏ, đều có đặc điểm giống nhau của Ban quản lý dự án khu dân cư nông thôn mới. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 17/12/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trao trả 03 cục điều khiển đóng mở cổng cho Ban quản lý dự án Nông thôn mới xã T, anh Nguyễn Thị ên T, đại diện Ban quản lý dự án đã nhận lại số tài sản này, không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, xét thấy là phù hợp.

- 01(Một) xe mô tô, nhãn mác Wave@, đeo biển kiểm soát 19K1 - 5508, màu xanh, trên vỏ lồng máy của xe có chữ "VINASIAM-TAIWAN", in nổi, số máy VSAIP50FMG-3*0082815*, số khung VSADCG053SA*008251*, không có yếm xe, có gương chiếu hậu bên trái, xe đã cũ, trên thành, khung, vỏ nhựa của xe có nhiều vết trầy xước sơn, rạn vỡ không rõ hình là chiếc xe Ngô Đại C sử dụng khi trộm cắp tài sản cần tịch thu xung công quỹ nhà nước là phù hợp.

Đăng ký xe biển kiểm soát 19K1 - 5508 mang tên Nguyễn Mạnh Hà hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án sẽ chuyển sang Chi Cục thi hành án dân sự huyện L khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Đại C có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Triệu Thị P là tiền chị P đã trả khi mua 03 cục điều khiển đóng mở cổng của Ngô Đại C sáng ngày 07/11/2018 là phù hợp.

[7] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Theo trình báo của đại diện Ban quản lý dự án khu nông thôn mới xã T bị trộm cắp 04 cục điều khiển đóng mở cổng, quá trình điều tra làm rõ Ngô Đại C có hành vi trộm cắp 03 cục điều khiển đóng mở cổng, đối với cục điều khiển đóng mở cổng còn lại chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra Công an huyện L tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình Sự.

[1] Tuyên bố bị cáo Ngô Đại C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đại C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Nhưng được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 08/11/2018 đến ngày 17/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình Sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(Một) xe mô tô, nhãn Wave@, đeo biển kiểm soát 19K1 - 5508, màu xanh, trên vỏ lồng máy của xe có chữ “VINASIAM-TAIWAN”, in nổi, số máy VSAIP50FMG-3*0082815*, số khung VSADCG053SA*008251*, không có yếm xe, có gương chiếu hậu bên trái, xe đã cũ, trên thành, khung, vỏ nhựa của xe có nhiều vết trầy xước sơn, rạn vỡ không rõ hình.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L với Chi Cục thi hành án dân sự huyện L.

Đăng ký xe biển kiểm soát 19K1 - 5508 mang tên Nguyễn Mạnh Hà hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án sẽ chuyển sang Chi Cục thi hành án dân sự huyện L khi án có hiệu lực pháp luật).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại:

Anh Nguyễn Thị Ân T, đại diện Ban quản lý dự án 03 cục điều khiển đóng mở cống.(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2018).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình S.

Buộc bị cáo Ngô Đại C có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Triệu Thị P.

[4] Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình S; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Đại C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình S sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân S trong vụ án hình S.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niên yết. / .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Sở tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Kim Ngân

**Topm, n nh©n d©n
Huy n l m thao
t nh Phó th **

**C ng h p x  h i ch n ng i a vi t nam
S c l p - T  do - H nh ph c**

S :19/2019/TBKQXX

2019

L, ng y 01 th ng 04 n m

Th ng b o

k t qu  x t x  V   N h nh s 

Topm, n nh n d n Huy n l m thao, t nh Ph  Th 

- C n c  v o  i u 262 c a B  lu t t  t ng H nh s ;
- C n c  v o B n, n h nh s  s  th m s : 19/2019/HSST
ng y 27 th ng 03 n m 2019 c a Topm, n nh n d n huy n L, t nh
Ph  Th .Th ng b o cho UBND X  T, huy n L, t nh Ph  Th , bi t k t
qu  x t x  v , n h nh s  s  th m   i v i b  c o: **Ng    i C**,
sinh ng y 01 th ng 02 n m 1975;

H  kh u th ng tr  v    ch    hi n nay: khu 14, x  T, huy n L, t nh Ph  Th .

Con  ng Ng    i L i (   ch t) v      Ng y n Th  D n, sinh n m 1937;

Topm, n nh n d n Huy n l m thao, t nh Ph  Th 

   QUY T   NH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S.

[1] Tuyên bố bị cáo Ngô Đại C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đại C 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Nhưng được khấu trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ từ ngày 08/11/2018 đến ngày 17/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình S; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình S:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(Một) xe mô tô, nhãn mác Wave@, đeo biển kiểm soát 19K1 - 5508, màu xanh, trên vỏ lồng máy của xe có chữ “VINASIAM-TAIWAN”, in nổi, số máy VSAIP50FMG-3*0082815*, số khung VSADCG053SA*008251*, không có yếm xe, có gương chiếu hậu bên trái, xe đã cũ, trên thành, khung, vỏ nhựa của xe có nhiều vết trầy xước sơn, rạn vỡ không rõ hình.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L với Chi Cục thi hành án dân S huyện L.

Đăng ký xe biển kiểm soát 19K1 - 5508 mang tên Nguyễn Mạnh Hà hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án sẽ chuyển sang Chi Cục thi hành án dân S huyện L khi án có hiệu lực pháp luật).

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại:

Anh Nguyễn Thiệu T, đại diện Ban quản lý dự án 03 cục điều khiển đóng mở cống.(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/12/2018).

[3] Về trách nhiệm dân S: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình S.

Buộc bị cáo Ngô Đại C có nghĩa vụ trả lại số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Triệu Thị P.

[4] Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình S; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Đại C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình S sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân S trong vụ án hình S.

N*h*i
THẨM PHÁN

gõ i:

- UBND xã T, huyện L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Thị Kim Ngân